

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về
đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi,
bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11
năm 2018;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu
tư;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày*

07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 132/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn

QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này hệ thống hóa về trình tự thủ tục, thời gian và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật (bao gồm cả trình tự thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; công tác xác định giá đất cụ thể), thực hiện theo trình tự như sau:

- Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
- Nhóm thủ tục nộp hồ sơ cùng lúc và xử lý đồng thời:
 - Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng;
 - Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng.
- Thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng.
- Thủ tục giao đất, cho thuê đất.
- Nhóm thủ tục nộp hồ sơ cùng lúc và xử lý đồng thời:
 - Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;
 - Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình;
 - Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường.
- Nhóm thủ tục nộp hồ sơ cùng lúc và xử lý đồng thời:
 - Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình;

- Cấp Giấy phép xây dựng.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường hợp dự án sản xuất, kinh doanh thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; các trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư với hình thức đấu giá/đấu thầu có thể áp dụng/bỏ qua một hoặc một vài bước trong quá trình triển khai dự án.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh (sau đây gọi tắt là: các sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là: Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các nhà đầu tư là tổ chức hoạt động đầu tư theo Luật Đầu tư, thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là: nhà đầu tư).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định tại “Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh” ban hành kèm theo Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023) của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

2. Tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ theo hướng nộp hồ sơ và xử lý liên thông, đồng thời nhiều thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa số lượt đi lại, tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

3. Cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính phải chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khác để giải quyết trong thời hạn quy định theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý; không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; tuyệt đối tránh tình trạng chờ nhà đầu tư liên hệ rồi mới xem xét, giải quyết.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan đến dự án đầu tư có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đúng thời gian quy định khi được cơ quan chủ trì đề nghị tham gia ý kiến; nếu quá thời hạn quy định tại Quy chế này nhưng không có văn bản tham gia ý kiến thì được xem như thống nhất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về nội dung đã thống nhất.

5. Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác của nội dung hồ sơ dự án đầu tư do mình lập và nộp tại các cơ quan quản lý nhà nước.

6. Việc trả hồ sơ để đề nghị nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 2 Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định.

7. Thời gian giải quyết các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh: trường hợp từ 03 ngày trở xuống được tính là ngày làm việc, trường hợp trên 03 ngày được tính là ngày thường (bao gồm thứ 7, chủ nhật trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

Điều 4. Địa điểm nộp hồ sơ

- Khuyến khích nhà đầu tư nộp hồ sơ các thủ tục hành chính liên quan theo hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.binhdingh.gov.vn>) hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an (<https://dichvucong.bocongan.gov.vn>).

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh/qua dịch vụ bưu chính công ích.

Chương II

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC VỀ ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, ĐẤT ĐAI, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH (TRƯỜNG HỢP NGOÀI KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ)

Điều 5. Trình tự thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế

Trình tự các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (20 ngày).

Bước 2: Thực hiện đồng thời các thủ tục:

Bước 2.1. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng (20 ngày);

Bước 2.2. Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp

vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng (10 ngày).

Bước 3: Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (35 ngày).

Bước 4: Giao đất, cho thuê đất (16 ngày).

Bước 5: Thực hiện đồng thời các thủ tục:

Bước 5.1. Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (20 ngày);

Bước 5.2. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình (03 ngày);

Bước 5.3. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường (33 ngày).

Bước 6: Thực hiện đồng thời các thủ tục:

Bước 6.1. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình (10 ngày);

Bước 6.2. Cấp Giấy phép xây dựng (10 ngày).

(Có “Phụ lục 01: Các thủ tục đầu tư dự án ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế” đính kèm theo Quy chế này)

Điều 6. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

1. Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.

2. Thời gian giải quyết: 20 ngày (trường hợp dự án ngoài cụm công nghiệp: cộng thêm 03 ngày).

3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 02 đính kèm.

3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (19 ngày đối với dự án trong cụm công nghiệp, cộng thêm 03 ngày đối với dự án ngoài cụm công nghiệp)**

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định

- Trong thời hạn 2,5 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lấy ý kiến bằng

văn bản (không lấy ý kiến đối với trường hợp nhà đầu tư đã cung cấp văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan đến đề xuất dự án trước đó); các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có văn bản thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 07 ngày đối với dự án trong cụm công nghiệp hoặc 10 ngày đối với dự án ngoài cụm công nghiệp kể từ ngày văn bản lấy ý kiến phát hành trên Hệ thống văn phòng điện tử tỉnh.

- Sau thời hạn 07 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan (nếu có).

Bước 2.2: Lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trong thời hạn 05 ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, trường hợp từ chối sẽ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Quyết định chủ trương đầu tư phải xác định rõ phạm vi ranh giới, diện tích thực hiện dự án; chấp thuận cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, và giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng để có cơ sở triển khai đồng thời các thủ tục tiếp theo.

*** Bước 3. Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho nhà đầu tư thực hiện ký kết văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; nhà đầu tư thực hiện ký quỹ cam kết đầu tư, công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

4. Phí, lệ phí: không.

5. Cơ quan giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Nhà đầu tư nộp hồ sơ cùng lúc các thủ tục: (1) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng, (2) Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng

1. Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng

1.1. Thành phần hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng.

1.2. Thời gian giải quyết

- Thời gian thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng: 10 ngày.
- Thời gian phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết: 10 ngày.

1.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

1.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 03 đính kèm.

1.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (19 ngày)**

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan có liên quan, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung nhiệm vụ quy hoạch xây dựng gửi kèm hồ sơ đề nghị thẩm định (theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Xây dựng năm 2014), trong thời hạn 04 ngày (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ), cơ quan thẩm định tổ chức họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng.

Bước 2.2: Thông báo kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trên cơ sở nội dung họp Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 5,5 ngày cơ quan thẩm định có trách nhiệm trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch trong trường hợp Hội đồng thẩm định thống nhất thông qua nội dung nhiệm vụ quy hoạch không cần chỉnh sửa; trong thời hạn 02 ngày cơ quan thẩm định có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua (hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa).

Bước 2.3: Trong thời hạn 9,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua

dịch vụ bưu chính công ích.

1.4. Phí, lệ phí: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

1.5. Cơ quan giải quyết: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ tục chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng (áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước cho thuê đất)

** Đối với trường hợp thừa đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định.*

2.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thời gian giải quyết

- Trường hợp xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày.

- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 16 ngày.

2.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

2.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 03 đính kèm.

2.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ** (09 ngày đối với trường hợp xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc 15 ngày đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận)

Bước 2.1: Văn phòng Đăng ký đất đai: (03 ngày)

Kiểm tra hồ sơ đăng ký; thẩm tra các điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất; chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định

Bước 2.2: Cơ quan thuế: (03 ngày)

Xác định, thông báo về nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản. Đồng thời, chuyển 01 bản đến Văn phòng Đăng ký đất đai để phối

hợp thực hiện.

Bước 2.3: Văn phòng Đăng ký đất đai

Sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã nộp đủ chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, cụ thể:

- Trường hợp xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp, Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai trong thời hạn 2,5 ngày.

- Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đo đạc, lập trích đo địa chính/trích lục địa chính, lập hồ sơ ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định và trả kết quả trong thời hạn 8,5 ngày.

Chuyên kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho nhà đầu tư trong thời hạn 0,5 ngày.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Giấy chứng nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.4. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2.5. Cơ quan giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Cục Thuế tỉnh.

****Đối với trường hợp thửa đất không đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định, cơ quan nhà nước thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.***

Theo quy định tại điểm 5 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ: đối với trường hợp các thửa đất không đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo quy định như đối với trường hợp thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng do tổ chức có chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Quy trình

giải quyết bao gồm **10 bước** và thời gian giải quyết trong thời gian **98 ngày**.

(Có “Phụ lục 04: Quy trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng” đính kèm theo Quy chế này)

Đối với các dự án có quy mô thu hồi đất lớn, số lượng tổ chức, hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng nhiều thực hiện theo kế hoạch cụ thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt riêng theo từng Dự án (không áp dụng theo quy chế này).

Điều 8. Thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng

1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng.

2. Thời gian giải quyết hồ sơ

- Thời gian thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện: 20 ngày.

- Thời gian phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỉnh: 15 ngày.

- Thời gian phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cấp huyện: 10 ngày.

3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 05 đính kèm.

3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (29 ngày đối với trường hợp thẩm quyền cấp huyện hoặc 34 ngày đối với trường hợp thẩm quyền cấp tỉnh)**

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan có liên quan, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch xây dựng gửi kèm hồ sơ đề nghị thẩm định (theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Xây dựng năm 2014), trong thời hạn 06 ngày (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ), cơ quan thẩm định soạn thảo báo cáo thẩm định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng.

Bước 2.2: Thông báo kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trên cơ sở nội dung họp Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 06 ngày cơ

quan thẩm định có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch trong trường hợp Hội đồng thẩm định thống nhất thông qua nội dung đồ án quy hoạch không cần chỉnh sửa; trong thời hạn 02 ngày cơ quan thẩm định có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua (hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa).

Trong thời hạn 08 ngày, nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thiện tất cả các nội dung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và gửi hồ sơ trình thẩm định (sau khi đã hoàn thiện) đến cơ quan thẩm định. Trong thời hạn 3,5 ngày, cơ quan thẩm định có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch. Nếu quá thời hạn nêu trên, nhà đầu tư vẫn chưa nộp lại hồ sơ, cơ quan thẩm định có văn bản trả hồ sơ gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện để thông báo đến nhà đầu tư nhận lại hồ sơ và kết thúc quy định thẩm định.

Cơ quan thẩm định có trách nhiệm rà soát nội dung hồ sơ sau khi được nhà đầu tư điều chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định. Chỉ thực hiện nhận hồ sơ khi đã thực hiện điều chỉnh tất cả các nội dung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và đảm bảo đủ điều kiện trình phê duyệt. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ trình thẩm định sau khi điều chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Bước 2.3: Trong thời hạn 14,5 ngày (đối với thẩm quyền của tỉnh), hoặc 9,5 ngày (đối với thẩm quyền của cấp huyện) kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết.

*** Bước 3: Chuyển hồ sơ và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Phí, lệ phí: thực hiện theo Quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

5. Cơ quan giải quyết: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Thủ tục giao đất, cho thuê đất

1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao

đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

2. Thời gian giải quyết hồ sơ

- Trường hợp 1: các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 27 ngày đối với trường hợp đã có Bảng giá đất và không phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất; 39 ngày đối với trường hợp phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể; 43 ngày đối với trường hợp xác định giá đất cụ thể dự án đối với khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) từ 20 tỷ đồng trở lên.

- Trường hợp 2: các vùng còn lại 19 ngày đối với trường hợp đã có Bảng giá đất và không phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất; 31 ngày đối với trường hợp phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể; 43 ngày đối với trường hợp xác định giá đất cụ thể dự án đối với khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) từ 20 tỷ đồng trở lên.

3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

3.1. Lưu đồ Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 06 đính kèm.

3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (26 ngày đối với trường hợp 1 hoặc 18 ngày đối với trường hợp 2)**

Bước 2.1: Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết hồ sơ, cụ thể:

- Chuyển Tờ khai nộp tiền thuê đất kèm thông tin địa chính ban đầu cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (để Dự thảo Hợp đồng thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); kiểm tra thực địa lập biên bản (nếu có); dự thảo các văn bản (Tờ trình của Chi cục Quản lý đất đai; Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh): 4,5 ngày (đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 12,5 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai).

- Lãnh đạo Phòng Đất đai - Đo đạc bản đồ thông qua kết quả; Lãnh đạo Chi cục Quản lý đất đai thẩm định hồ sơ, ký Tờ trình của Chi cục Quản lý đất đai, thông qua văn bản dự thảo (Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình và Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2.2: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định, chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường để chuyển thông tin địa chính cho cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính: 04 ngày.

Bước 2.3: Các cơ quan xác định nghĩa vụ tài chính, một trong 03 trường hợp:

- Trường hợp 1: đã có Bảng giá đất và không phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất: thời gian giải quyết 03 ngày đối với trường hợp giao đất hoặc cho thuê đất.

- Trường hợp 2: phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể: thời gian thực hiện 15 ngày đối với các dự án do Tổ công tác của Sở Tài chính xác định.

Đối với trường hợp phức tạp phải thuê đơn vị tư vấn (chỉ định thầu hoặc đấu thầu) thực hiện theo kế hoạch cụ thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt riêng từng Dự án nhưng không quá 27 ngày.

- Trường hợp 3: xác định giá đất cụ thể dự án đối với khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) từ 20 tỷ đồng trở lên: Quy trình giải quyết bao gồm 06 bước và thời gian giải quyết 27 ngày

(Có “Phụ lục 07: Quy trình xác định giá đất cụ thể dự án đối với khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên” kèm theo Quy chế này).

* Đối với trường hợp phức tạp thực hiện theo kế hoạch cụ thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt riêng theo từng Dự án thì không áp dụng vào quy chế này.

Bước 2.4: Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp lại chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định (không tính vào thời gian giải quyết).

Bước 2.5: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh: hoàn chỉnh Hợp đồng thuê đất, thông báo cho người có hồ sơ ký hợp đồng (nếu có), in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có), trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có).

*** Bước 3: Chuyển hồ sơ và trả kết quả (0,5 ngày).**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

5. Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Nhà đầu tư nộp hồ sơ cùng lúc và xử lý liên thông, đồng thời nhóm thủ tục: (1) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, (2) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình và (3) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp Giấy phép môi trường

Khuyến khích nhà đầu tư nộp hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước 15 ngày so với thủ tục báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

Khuyến khích nhà đầu tư nộp hồ sơ cấp Giấy phép môi trường trước 05 ngày so với thủ tục báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

1. Thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1.1. Thành phần hồ sơ:

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

1.2. Thời gian giải quyết hồ sơ:

- Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B.

- Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.

1.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

1.3.1. Lưu đồ Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 08 đính kèm.

1.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể thủ tục:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (14 ngày đối với dự án nhóm B hoặc 19 ngày đối với dự án nhóm C)**

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định

- Trong thời hạn 05 ngày sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm:

- + Thẩm định hồ sơ;
- + Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có);

+ Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

+ Gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở trong trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu.

+ Gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Bước 2.2: Trong thời hạn 07 ngày, các cơ quan quản lý nhà nước được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

Bước 2.3: Phê duyệt thông báo kết quả thẩm định

Các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 02 ngày.

Trong thời hạn 02 ngày đối với dự án nhóm B hoặc 07 ngày đối với dự án nhóm C, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ký thông báo kết quả thẩm định và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà

đầu tư.

Nhà đầu tư nhận thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.4. Phí, lệ phí: theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.5. Cơ quan giải quyết: cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải).

2. Thủ tục thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình

2.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

2.2. Thời gian giải quyết hồ sơ

- Đồ án quy hoạch xây dựng: 03 ngày.
- Thiết kế cơ sở: 10 ngày đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A (dự án, công trình được Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an ủy quyền); 03 ngày đối với các dự án còn lại.

2.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

2.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 08 đính kèm.

2.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể thủ tục:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH) tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (02 ngày đối với Đồ án quy hoạch xây dựng và 09 ngày đối với thiết kế cơ sở)**

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH tiến hành xem xét, đối chiếu sự phù hợp của đồ án với các quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều 10 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ:

- Trường hợp đảm bảo theo quy định, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trả lời bằng văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy;

- Trường hợp không đảm bảo theo quy định, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- Chuyển kết quả đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH hoặc trực tuyến tại trang thông tin điện tử: <https://dichvucong.bocongan.gov.vn> hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.4. Phí, lệ phí: không.

2.5. Cơ quan giải quyết: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

3.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3.2. Thời gian giải quyết hồ sơ

- Đối với các dự án thông thường, phổ biến, cụ thể như: tuyến đường giao thông; khu dân cư, tái định cư; xây dựng trụ sở cơ quan có hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa; khai thác đất làm vật liệu san lấp, trong thời hạn: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (không bao gồm thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo kết luận của Hội đồng thẩm định).

- Đối với các dự án phức tạp (không thuộc trường hợp nêu trên), trong thời hạn: 33 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (không bao gồm thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo kết luận của Hội đồng thẩm định).

3.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

3.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 08 đính kèm.

3.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (24 ngày đối với dự án thông thường và 32 ngày đối với dự án phức tạp quy định)**

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định

Trong thời hạn tối đa 13 ngày đối với dự án thông thường hoặc 19,5 ngày đối với dự án phức tạp, kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế tại vị trí triển khai dự án đầu tư (nếu cần thiết) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư. Kết quả họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo kết quả thẩm định (thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung/thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua) gửi nhà đầu tư. Trường hợp:

- Kết quả thẩm định “Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung”: Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư.

- Kết quả thẩm định “Không thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường”: Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho nhà đầu tư.

- Kết quả thẩm định “Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung”: nhà đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Trong thời hạn tối đa 08 ngày đối với các dự án thông thường, phổ biến hoặc 9,5 ngày đối với các dự án phức tạp kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư. Ngược lại, trường hợp không trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư.

Bước 2.2: Phê duyệt kết quả

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm Tờ trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trường hợp từ chối sẽ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Đồng thời gửi kết quả giải quyết đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh

giá tác động môi trường Dự án đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.4. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021.

- Lệ phí: không.

3.5. Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thủ tục cấp Giấy phép môi trường

4.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

4.2. Thời gian giải quyết hồ sơ

- Trường hợp 1: các đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, thời hạn giải quyết: 15 ngày (không bao gồm thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo kết luận của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định).

- Trường hợp 2: các đối tượng còn lại (trừ các đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), trong thời hạn tối đa 23 ngày (thời gian nêu trên không bao gồm thời gian nhà đầu tư chỉnh sửa hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo kết luận của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định).

4.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

4.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 09 đính kèm.

4.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

*** Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

*** Bước 2: Giải quyết hồ sơ (14 ngày đối với trường hợp 1 hoặc 22 ngày đối với trường hợp 2)**

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định

Trong thời hạn tối đa 8,5 ngày đối với trường hợp 1 hoặc 15,5 ngày đối với trường hợp 2, kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường/Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp Hội đồng/Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường. Kết quả họp Hội đồng/Tổ thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường/Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo kết quả

thẩm định (thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung/thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung/không thông qua) gửi nhà đầu tư. Trường hợp:

- Kết quả thẩm định “Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung”: Sở Tài nguyên và Môi trường/Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép môi trường dự án đầu tư.

- Kết quả thẩm định “Không thông qua”: Sở Tài nguyên và Môi trường/Phòng Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cấp Giấy phép môi trường dự án đầu tư cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả lại cho nhà đầu tư.

- Kết quả thẩm định “Thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung”: nhà đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép môi trường dự án đầu tư. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nộp lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

Trong thời hạn tối đa 2,5 ngày đối với trường hợp 1 hoặc 3,5 ngày đối với trường hợp 2 kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa hồ sơ cấp Giấy phép môi trường dự án đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện: trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường/Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép môi trường dự án đầu tư. Ngược lại, trường hợp không trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép môi trường thì phải trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư.

Bước 2.2: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm Tờ trình cấp Giấy phép môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép môi trường, trường hợp từ chối sẽ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Đồng thời, chuyển kết quả giải quyết đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Giấy phép môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.4. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể:

+ Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ là: 14.000.000đồng/giấy phép.

+ Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và các dự án theo quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ là: 11.000.000 đồng/giấy phép (nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính).

+ Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 5.000.000 đồng/giấy phép (nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính).

- Lệ phí: không.

4.5. Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường/Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh/ Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 11. Nhà đầu tư nộp hồ sơ cùng lúc và xử lý liên thông, đồng thời nhóm thủ tục (1) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình và (2) Cấp Giấy phép xây dựng

Khuyến khích nhà đầu tư nộp hồ sơ Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình trước 02 ngày so với nộp hồ sơ thủ tục Cấp Giấy phép xây dựng.

1. Thủ tục Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình

1.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

1.2. Thời gian giải quyết hồ sơ

Không quá 10 ngày đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A được Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an ủy quyền và các dự án, công trình còn lại thuộc thẩm quyền của tỉnh.

1.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

1.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 10 đính kèm.

1.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể thủ tục:

Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến cơ quan chức năng xử lý.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ (09 ngày)

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH tiến hành xem xét, đối chiếu sự phù hợp của thiết kế với các quy định hiện hành:

- Trường hợp đảm bảo theo quy định, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc trả lời bằng văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt.

- Trường hợp không đảm bảo theo quy định, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- Đồng thời, chuyển kết quả xử lý đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH hoặc trực tuyến tại trang thông tin điện tử: <https://dichvucong.bocongan.gov.vn> hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, thông báo kết quả đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

1.4. Phí, lệ phí: theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy và các văn bản có liên quan.

1.5. Cơ quan giải quyết: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng

2.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2.2. Thời gian giải quyết hồ sơ

Không quá 10 ngày đối với đối với các dự án, công trình thuộc thẩm quyền cấp tỉnh và cấp huyện.

2.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

2.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 10 đính kèm.

2.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể thủ tục:

* **Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, chuyển cơ quan chức năng xử lý.

* **Bước 2: Giải quyết hồ sơ (09 ngày)**

Cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải xem xét hồ sơ để cấp giấy phép trong thời gian 09 ngày. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 05 ngày kể từ ngày hết hạn theo quy định tại khoản này.

Bước 2.1: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật này để gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Khi thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 02 ngày, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho nhà đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày, nhà đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng đảm bảo các điều kiện cấp Giấy phép xây dựng hoặc việc bổ sung hồ sơ đã đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 02 ngày cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm ban hành Giấy phép xây dựng theo quy định.

Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 02 ngày, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến nhà đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

Bước 2.2: Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

*** Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Giấy phép xây dựng và Bản vẽ kèm theo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện theo phân cấp tại Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH chuyển kết quả xử lý đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

2.4. Phí, lệ phí

Theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (nộp tại thời điểm nhận kết quả).

2.5. Cơ quan giải quyết: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương III

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

Điều 12. Trình tự thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, môi trường và phòng cháy chữa cháy đối với các dự án đầu tư trong Khu công nghiệp và khu kinh tế Nhơn Hội thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

Trình tự các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (10 ngày).

Bước 2: Thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (10 ngày).

Bước 3: Thực hiện đồng thời các thủ tục:

Bước 3.1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường (20 ngày).

Bước 3.2. Thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình (03 ngày).

Bước 4: Thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (10 ngày).

Bước 5: Thực hiện đồng thời các thủ tục:

Bước 5.1. Thẩm duyệt thiết kế về PCCC (10 ngày).

Bước 5.2. Cấp Giấy phép xây dựng (10 ngày).

Sau khi có Giấy phép xây dựng, nhà đầu tư tiến hành khởi công xây dựng và thi công theo tiến độ tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

Các thủ tục không nêu trong Quy trình này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

(Có “Phụ lục 11: Các thủ tục đầu tư dự án trong khu công nghiệp và khu kinh tế Nhơn Hội” đính kèm theo Quy chế này)

Điều 13. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.

2. Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày

3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 12 đính kèm.

3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xử lý.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ (09 ngày)

Bước 2.1: Phòng Quản lý Đầu tư thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thụ lý hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt: 08 ngày.

Bước 2.2: Lãnh đạo Ban ký phê duyệt, phát hành và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 01 ngày.

Bước 3. Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Phí, lệ phí: không.

5. Cơ quan giải quyết: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 14. Thủ tục thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500

1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng.

2. Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày.

3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả:

3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 13 đính kèm.

3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xử lý.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ (09 ngày)

Bước 2.1: Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lấy ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao của các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan (nếu cần). Các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản thẩm định những nội dung liên quan gửi về Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến.

Bước 2.2: Trong thời hạn 08 ngày (bao gồm thời gian lấy ý kiến các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan), Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng tổ chức kiểm tra thực tế tại hiện trường (nếu cần), tổng hợp, lập báo cáo thẩm định, trình lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định.

Bước 2.3: Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, trường hợp từ chối sẽ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Báo cáo kết quả thẩm định và Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31

tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng và Thông tư 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính.

5. Cơ quan giải quyết: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 15. Nhà đầu tư nộp hồ sơ cùng lúc và xử lý liên thông, đồng thời nhóm thủ tục: (1) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường; (2) Thẩm duyệt kiến thiết kế về PCCC đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình

1. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

1.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 1, Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

1.2. Thời gian giải quyết hồ sơ: 20 ngày.

1.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

1.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 14 đính kèm.

1.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xử lý.

Bước 2. Giải quyết hồ sơ (19 ngày)

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định và phê duyệt

Trong thời hạn tối đa 12 ngày, kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra thực tế tại vị trí triển khai dự án đầu tư (nếu cần thiết) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư.

- Trường hợp kết quả thẩm định của Hội đồng “Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung”, trong thời hạn tối đa 05 ngày Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư.

- Trường hợp kết quả thẩm định của Hội đồng “Không thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)”, trong thời hạn tối đa 05 ngày Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi nhà đầu tư thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để biết và thực hiện quy trình trả hồ sơ cho nhà đầu tư.

- Trường hợp kết quả thẩm định của Hội đồng “Thông qua với điều kiện

phải chỉnh sửa, bổ sung”:

+ Trong thời gian tối đa 02 ngày, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có Văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi nhà đầu tư.

+ Trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường, thực hiện quy trình giải quyết như sau:

(i) Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư.

(ii) Trường hợp không đủ nội dung để phê duyệt thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phải trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư.

Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.4. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 76/2021/QĐ UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lệ phí: không.

1.5. Cơ quan giải quyết: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

2. Thủ tục Cấp giấy phép môi trường

2.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2.2. Thời gian giải quyết hồ sơ

- Trường hợp 1: các đối tượng quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ: trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: các đối tượng còn lại (trừ các đối tượng thuộc trường hợp 1), trong thời hạn tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

2.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 14 đính kèm.

2.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và chuyển hồ sơ cấp Giấy phép môi trường cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xử lý.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ (14 ngày đối với trường hợp 1 hoặc 19 ngày đối với trường hợp 2)

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định cấp phép

a) Trong thời hạn tối đa 09 ngày đối với trường hợp 1 hoặc 13 ngày đối với trường hợp 2 kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức họp Hội đồng/Tổ thẩm định báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án (riêng trường hợp 2 trước khi họp thẩm định có tổ chức khảo sát hiện trường dự án).

b) Quy trình giải quyết hồ sơ sau khi họp thẩm định

- Trường hợp kết quả thẩm định của Hội đồng/Tổ thẩm định “Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung”, trong thời hạn tối đa 05 ngày, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện cấp Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư.

- Trường hợp kết quả thẩm định của Hội đồng/Tổ thẩm định “Không thông qua”, trong thời hạn tối đa 05 ngày, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi nhà đầu tư thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện quy trình trả hồ sơ cho nhà đầu tư.

- Trường hợp kết quả thẩm định của Hội đồng/Tổ thẩm định “Thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung”:

*** Trường hợp 1:**

- Trong thời hạn tối đa 01 ngày, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi nhà đầu tư.

- Trong thời hạn tối đa 04 ngày kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường, thực hiện quy trình giải quyết như sau:

+ Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm xem xét, cấp Giấy phép môi trường cho dự án.

+ Trường hợp không đủ nội dung để cấp Giấy phép môi trường cho dự án thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phải trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư.

*** Trường hợp 2:**

- Trong thời hạn tối đa 01 ngày, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản

thông báo kết quả thẩm định gửi nhà đầu tư.

- Trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường, thực hiện quy trình giải quyết như sau:

+ Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm xem xét, cấp Giấy phép môi trường cho dự án.

+ Trường hợp không đủ nội dung để cấp Giấy phép môi trường cho dự án thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phải trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư.

Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Giấy phép môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.4. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lệ phí: không.

2.5. Cơ quan giải quyết: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

3. Thủ tục Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 quy chế này.

Điều 16. Thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2. Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày đối với dự án nhóm B, nhóm C.

3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả:

3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 15 đính kèm.

3.2. Quy trình giải quyết cụ thể:

Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xử lý.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ (09 ngày)

Bước 2.1: Tổ chức thẩm định

- Trong thời hạn 05 ngày sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm:

+ Xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến nhà đầu tư (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định); trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

+ Trả hồ sơ thẩm định trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 và khoản 6 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Bước 2.2: Thông báo kết quả thẩm định

Trong thời hạn 04 ngày, sau khi nhận được hồ sơ điều chỉnh, bổ sung hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.

Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Phí, lệ phí: theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính.

5. Cơ quan giải quyết: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 17. Nhà đầu tư nộp hồ sơ cùng lúc và xử lý liên thông, đồng thời các thủ tục: (1) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình và (2) cấp Giấy phép xây dựng

1. Thủ tục thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 quy chế này.

2. Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng

2.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2.2. Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày.

2.3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả:

2.3.1. Lưu đồ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Phụ lục 16 đính kèm.

2.3.2. Quy trình giải quyết cụ thể thủ tục:

Bước 1: Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xử lý.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ (09 ngày)

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xem xét hồ sơ và cấp Giấy phép xây dựng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng chưa đảm bảo tuân thủ theo quy định:

+ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng đến nhà đầu tư (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định); trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến. Nếu việc bổ sung hồ sơ vẫn không đảm bảo yêu cầu, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thông báo đến nhà đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

+ Trong thời hạn 4,5 ngày, sau khi nhận được hồ sơ điều chỉnh, bổ sung hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.

Bước 3: Tiếp nhận và trả kết quả (0,5 ngày)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.

Nhà đầu tư nhận Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu Giấy phép xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Phí, lệ phí:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND

ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (nộp tại thời điểm nhận kết quả).

5. Cơ quan giải quyết: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

Điều 18. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Công an tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thời hạn xử lý công việc theo Quy chế này và các quy định có liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Chủ động, tích cực phối hợp giải quyết các công việc liên quan, nhất là các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế này.

3. Không được tự ý yêu cầu nhà đầu tư bổ sung các hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định đã được công bố công khai. Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản lý của mình.

4. Kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác tổ chức thực hiện. Đồng thời, xử lý nghiêm khắc các trường hợp có hành vi sách nhiễu, cố tình gây khó khăn cho nhà đầu tư hoặc thực hiện không nghiêm túc các nội dung theo Quy chế này.

Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc triển khai, thực hiện Quy chế này đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Xây dựng cẩm nang tóm tắt về quy trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc thực hiện các dự án đầu tư theo nội dung Quy chế này để thông tin, tuyên truyền và công khai rộng rãi phục vụ cho công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin và phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan giải quyết có khó khăn,

vướng mắc (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này.

4. Tham mưu, đề xuất việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung và sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện Quy chế này đảm bảo phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Xây dựng bổ sung tính năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo cho việc theo dõi, quản lý tình hình, kết quả giải quyết các thủ tục hành chính liên quan được tích hợp thống nhất trong hồ sơ của dự án đầu tư. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng tháng về tình hình giải quyết thủ tục hành chính của các hồ sơ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

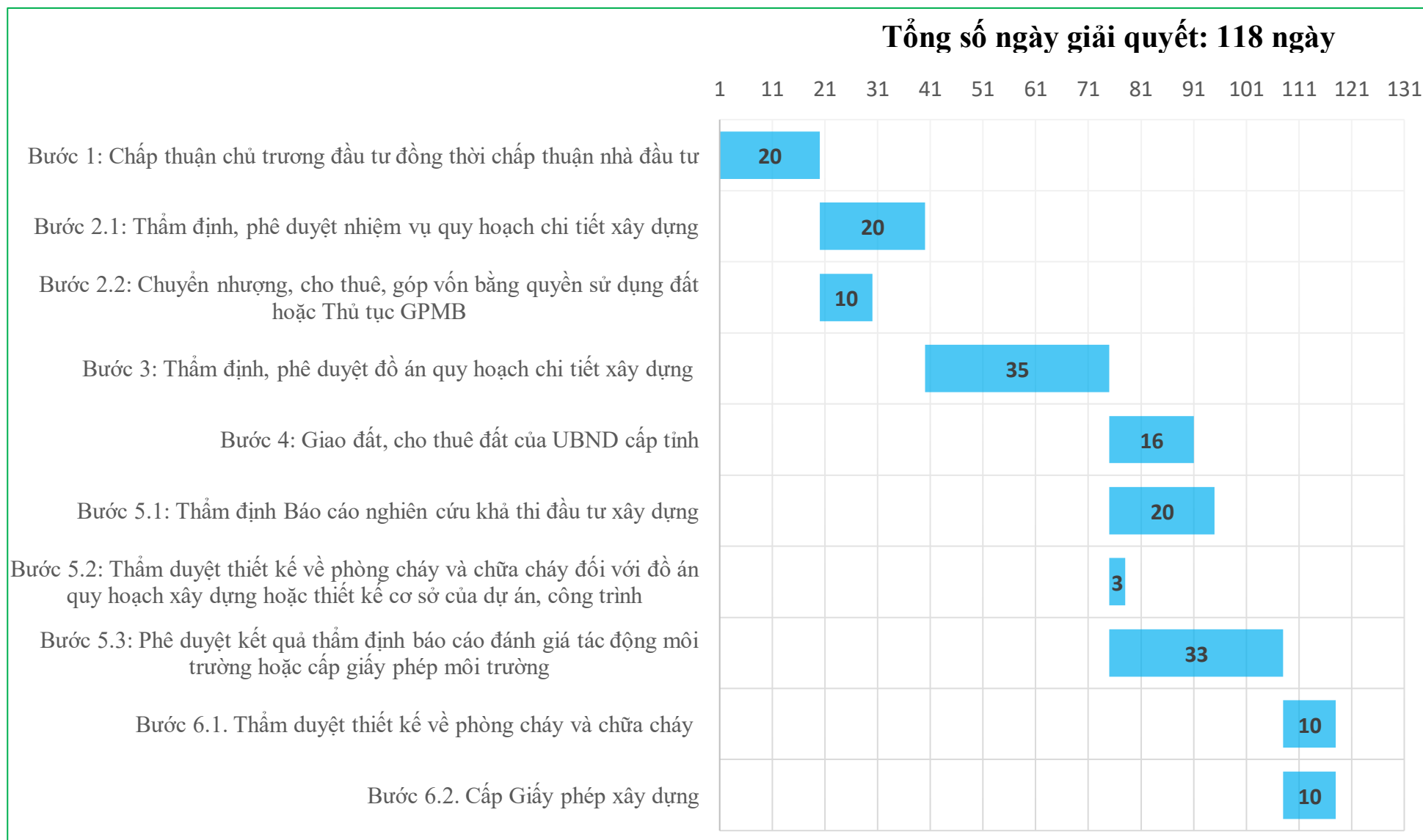
Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Danh sách
Các phụ lục kèm theo quy chế

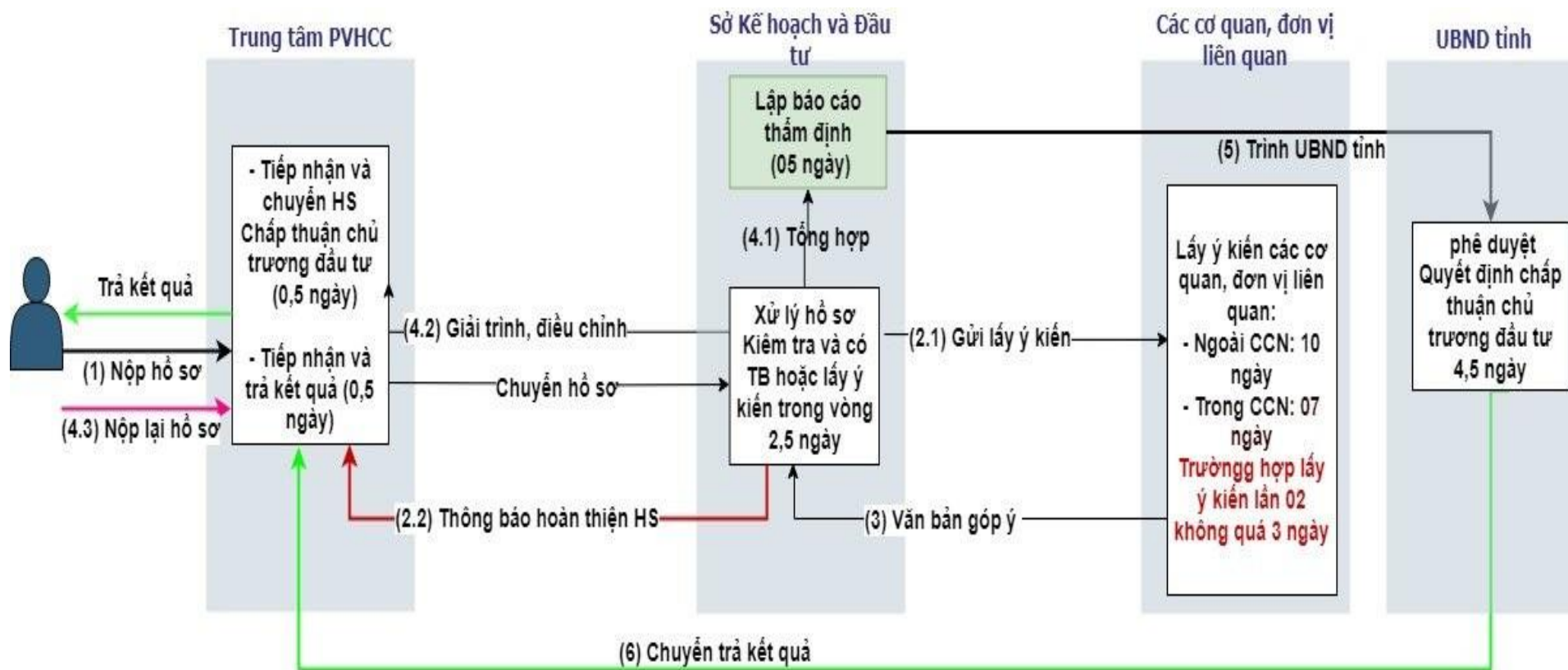
STT	Tên phụ lục	Điều, khoản quy định phụ lục
Phụ lục 01	Biểu đồ các thủ tục đầu tư dự án ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế	Điều 6
Phụ lục 02	Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp.	Điểm 3.1 khoản 3 Điều 6
Phụ lục 03	Lưu đồ quy trình thực hiện nhóm thủ tục: (1) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng, (2) chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng.	Điểm 1.3.1 khoản 1 và điểm 2.3.1 khoản 2 Điều 7
Phụ lục 04	Quy trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.	Điểm 2.5 khoản 2 Điều 7
Phụ lục 05	Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng.	Điểm 3.1 khoản 3 Điều 8
Phụ lục 06	Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất.	Điểm 3.1 khoản 3 Điều 9
Phụ lục 07	Quy trình xác định giá đất cụ thể dự án đối với khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên.	Điểm 3.2 khoản 3 Điều 9
Phụ lục 08	Lưu đồ quy trình nhóm thủ tục: (1) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, (2) Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình và (3) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Điểm 1.3.1 khoản 1, điểm 2.3.1 khoản 2 và điểm 3.3.1 khoản 3 Điều 10
Phụ lục 09	Lưu đồ quy trình thủ tục Cấp Giấy phép môi trường.	Điểm 4.3.1 khoản 4 Điều 10
Phụ lục 10	Lưu đồ quy trình nhóm thủ tục: (1) Thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình và (2) Cấp Giấy phép	Điểm 1.3.1 khoản 1 và điểm 2.3.1 khoản 2 Điều 11

	xây dựng.	
Phụ lục 11	Biểu đồ các thủ tục đầu tư dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Điều 12
Phụ lục 12	Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp.	Điểm 3.1 khoản 3 Điều 13
Phụ lục 13	Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp.	Điểm 3.1 khoản 3 Điều 14
Phụ lục 14	Lưu đồ quy trình giải quyết nhóm thủ tục: (1)Thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình, (2) Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường.	Điểm 1.3.1 khoản 1, điểm 2.3.1 khoản 2 Điều 15
Phụ lục 15	Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	Điểm 1.3 khoản 3 Điều 16
Phụ lục 16	Lưu đồ quy trình giải quyết nhóm thủ tục: (1) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình, (2) cấp Giấy phép xây dựng.	Điểm 2.3.1 khoản 2 Điều 17

Phụ lục 01
BIỂU ĐỒ CÁC THỦ TỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN NGOÀI KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ

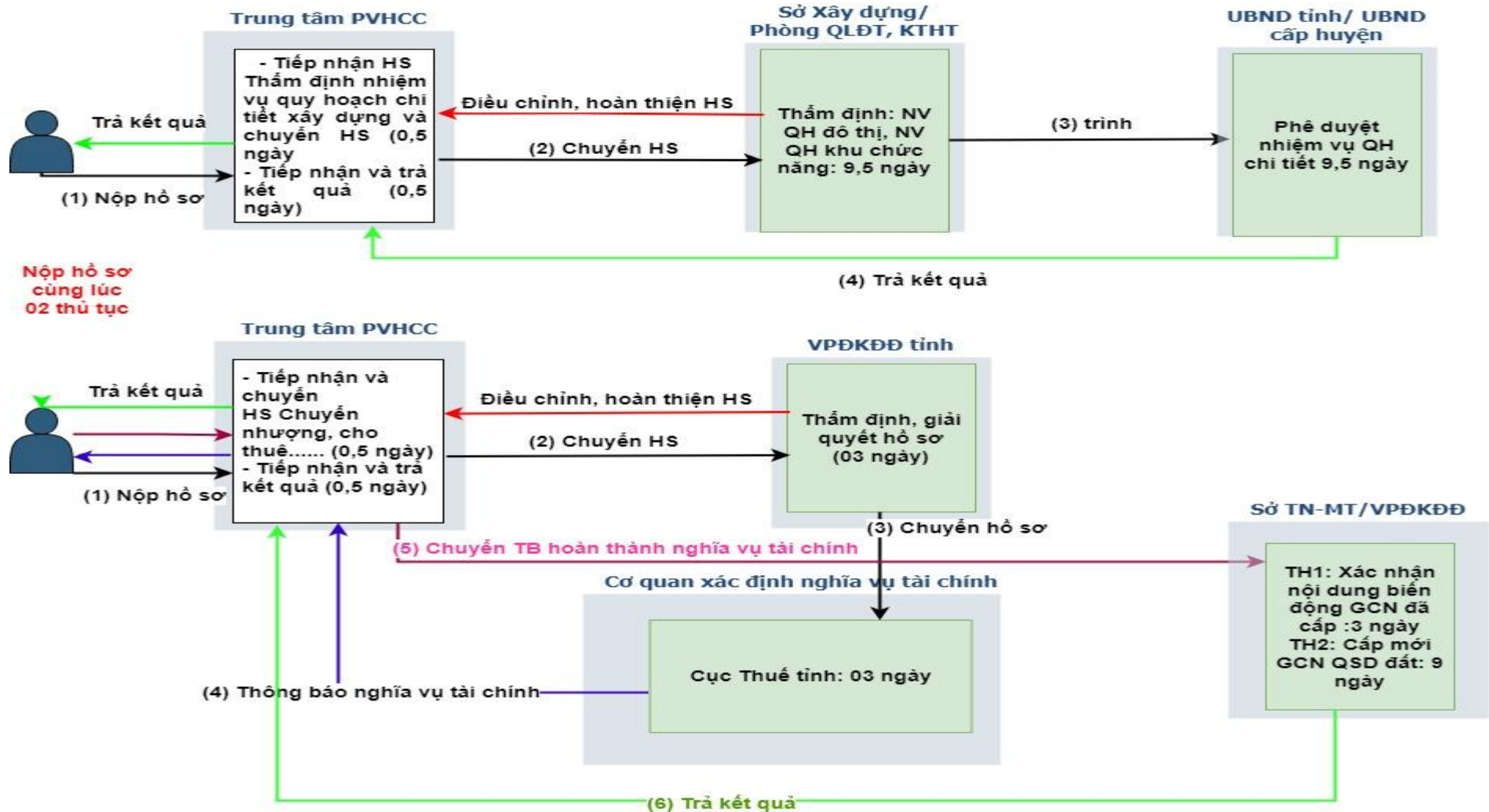


Phụ lục 02
Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp



Phụ lục 03

Lưu đồ quy trình thực hiện nhóm thủ tục: (1) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng, (2) chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc giải phóng mặt bằng



Phụ lục 04

Quy trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kê khai, kiểm đếm phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, văn bản cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường GPMB tiến hành xây dựng ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác bồi thường GPMB dự án.

Bước 2: Công tác đo đạc bản đồ khu đất dự án và thẩm định bản đồ

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (hoặc chủ đầu tư dự án) thuê đơn vị tư vấn thực hiện (*trích đo địa chính thửa đất những nơi chưa có bản đồ địa chính chính quy hệ VN 2000 hoặc đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; trích lục bản đồ địa chính đối với những nơi có bản đồ địa chính chính quy hệ VN 2000*) theo quy định tại Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện trích lục bản đồ địa chính.
- Thực hiện trích đo địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính, kiểm tra, nghiệm thu và thẩm định bản đồ địa chính.

Bước 3: Thông báo thu hồi đất

3.1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB có văn bản kèm theo hồ sơ có liên quan đề nghị cấp có thẩm quyền thông báo thu hồi đất.

3.2. Thông báo thu hồi đất: sau khi nhận văn bản đề nghị của Tổ chức làm công tác bồi thường GPMB, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.

Bước 4: Niêm yết, phổ biến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Kế hoạch điều tra khảo sát, đo đạc, kê khai, kiểm đếm, thu hồi đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất dự án, gửi thông báo thu hồi đất đến từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất thu hồi.

Bước 5: Lập hồ sơ đề nghị xác định, thẩm định và quyết định phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường GPMB

5.1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản (*kèm theo thông báo thu hồi đất và bản đồ địa chính phục vụ bồi thường*) đề nghị cơ quan Tài nguyên và Môi trường xác định hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

5.2. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường phối hợp Tổ công tác xác định giá đất (Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Thuế) khảo sát thực địa khu đất và thu thập thông tin giá đất có liên quan đến xác định hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể (*viết tắt là: giá đất cụ thể*), cơ quan Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất.

5.3. Thẩm định giá đất: Hội đồng thẩm định giá đất tiến hành thẩm định giá đất và ban hành văn bản thẩm định giá đất.

5.4. Trình phê duyệt giá đất

Sau khi nhận được văn bản thẩm định giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất, cơ quan Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ giá đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp.

5.5. Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường GPMB

Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt giá đất.

Bước 6: Tổ chức thực hiện kê khai, đo đạc, kiểm đếm; xác nhận nguồn gốc đất phục vụ bồi thường GPMB

6.1. Tổ chức phát tờ khai và kê khai

a) Phát tờ khai: tổ chức phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi họp dân phát tờ khai và hướng dẫn người có đất bị thu hồi, người có tài sản gắn liền với đất bị thu hồi kê khai đất đai, tài sản.

b) Kê khai: người có đất thu hồi kê khai, nộp tờ khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi trong thời gian không quá.

6.2. Kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất trên thực địa

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp bảng kê khai kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại.

b) Tổ chức kiểm đếm, đo đạc nhà, tài sản ngoài thực địa.

Bước 7: Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nguồn gốc đất đai, tài sản có trên đất

Sau khi nhận được hồ sơ kê khai, kiểm đếm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận (nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thời gian xây dựng nhà, xây dựng công trình... trong phạm vi thu hồi đất của người sử dụng đất; các giấy tờ về đất đai, tài sản có liên quan; xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, diện tích sử dụng đất nông nghiệp,...).

Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận nguồn gốc đất và có kết quả gửi Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Bước 8: Lập, niêm yết lấy ý kiến về dự thảo phương án và trình phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

8.1. Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết

a) Lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Tổ chức bốc thăm đất tái định cư: tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đồng thời với lập dự thảo phương án bồi thường; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã họp dân tổ chức bốc thăm đất tái định cư.

c) Tổ chức họp Tổ công tác thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết.

8.2. Niêm yết công khai lấy ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường thông qua họp Hội đồng bồi thường GPMB và trình phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

a) Tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

b) Hoàn chỉnh phương án và họp thông qua dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Sau khi kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn chỉnh dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức họp Hội đồng bồi thường, GPMB.

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hồ sơ đề nghị thu hồi đất (lập song song với lập phương án bồi thường) gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định.

Bước 9: Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thẩm định hồ sơ thu hồi đất trình phê duyệt

9.1. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hồ sơ thu hồi đất.

9.2. Trình cấp có thẩm quyền Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất.

(Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất trong cùng một ngày).

Bước 10: Niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất, chi trả tiền bồi thường, giao đất tái định cư và bàn giao mặt bằng.

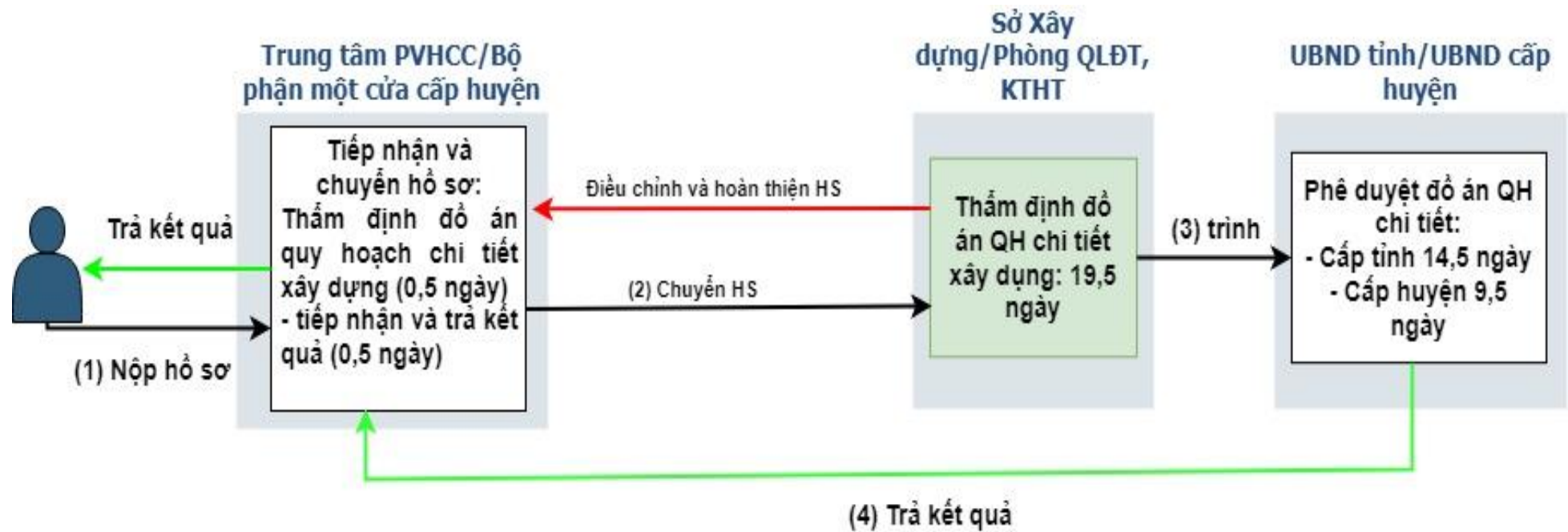
10.1. Niêm yết công khai các quyết định.

10.2. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cư.

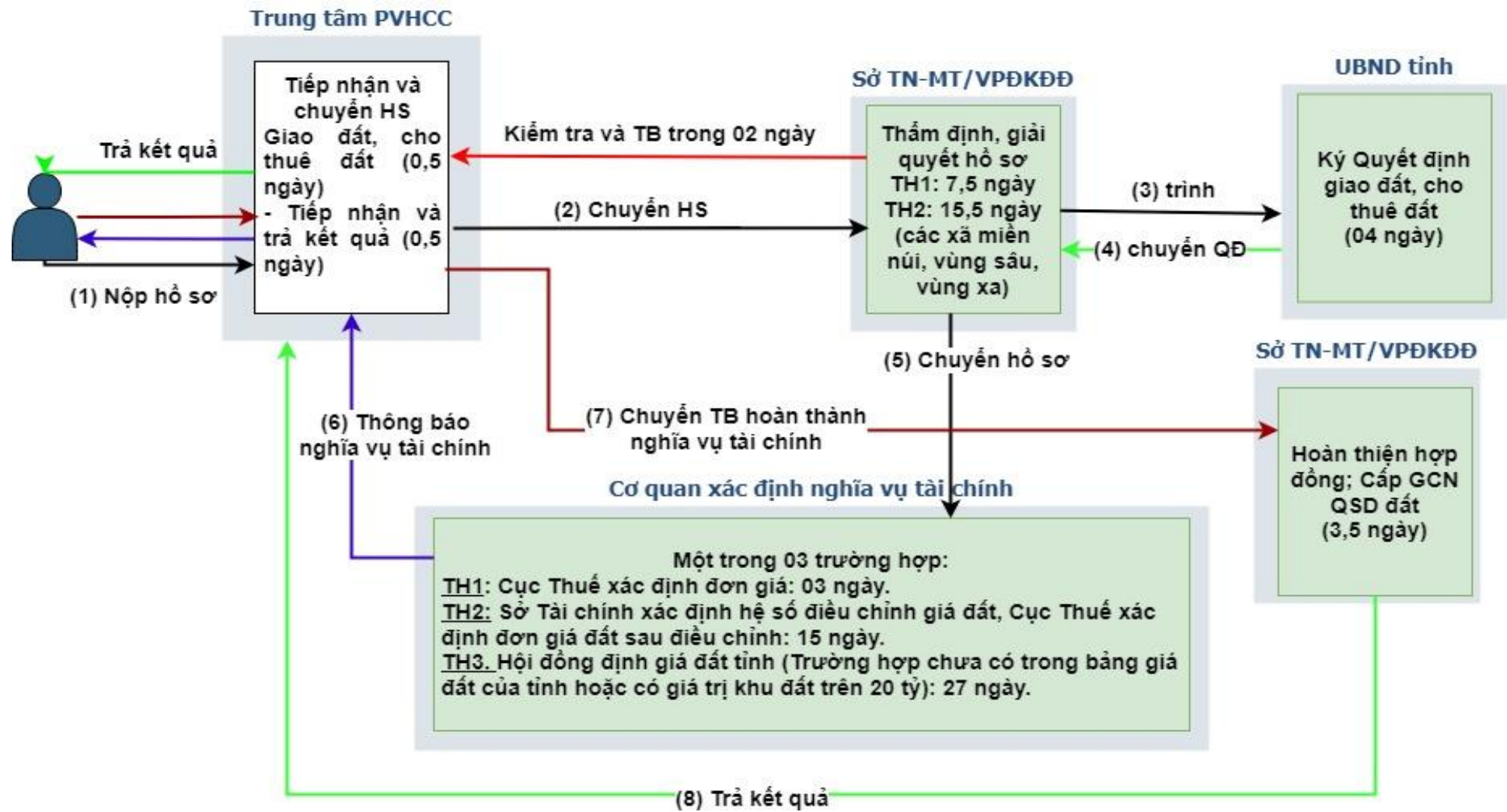
a) Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: tổ chức chi trả tiền bồi thường cho người có đất thu hồi.

b) Giao đất tái định cư và nhận mặt bằng, đồng thời trong thời gian chi trả tiền bồi thường, tổ chức giao đất tái định cư; tiếp nhận mặt bằng do hộ dân giao.

(Đối với các dự án có quy mô thu hồi đất lớn, số lượng tổ chức, hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng GPMB nhiều thì thực hiện theo kế hoạch cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt riêng theo từng Dự án).

Phụ lục 05**Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng**

Phụ lục 06
Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất



Phụ lục 07
Quy trình xác định giá đất cụ thể dự án
đối với khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên

Bước 1. Tổ chức thực hiện công tác lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định giá tham gia xác định giá đất cụ thể dự án.

1.1. Căn cứ Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thực hiện lập thủ tục phê duyệt dự toán kinh phí; kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm định giá để thực hiện xác định giá đất.

1.2. Thông báo mời và nộp hồ sơ lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định giá để tham gia xác định giá đất cụ thể theo hình thức chỉ định thầu.

1.3. Xét chọn, thương thảo hợp đồng và phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định giá và ký hợp đồng tư vấn giá đất với đơn vị tư vấn thẩm định giá để xác định giá đất cụ thể dự án.

Bước 2. Đơn vị tư vấn thẩm định giá tổ chức thực hiện xác định giá đất và báo cáo kết quả giá đất dự án.

Bước 3. Báo cáo kết quả xác định giá đất dự án.

3.1. Đơn vị tư vấn gửi báo cáo kết quả xác định giá đất, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra và tổ chức cuộc họp để đơn vị tư vấn thẩm định giá báo cáo kết quả.

3.2. Chi cục Quản lý đất đai lập văn bản kèm hồ sơ phương án giá đất báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi Sở Tài chính (cơ quan Thường trực HĐTD giá đất).

Bước 4. Thẩm định phương án giá đất cụ thể dự án

Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tiến hành họp thẩm định và ban hành văn bản kết quả thẩm định phương án giá đất.

Bước 5. Trình phê duyệt giá đất

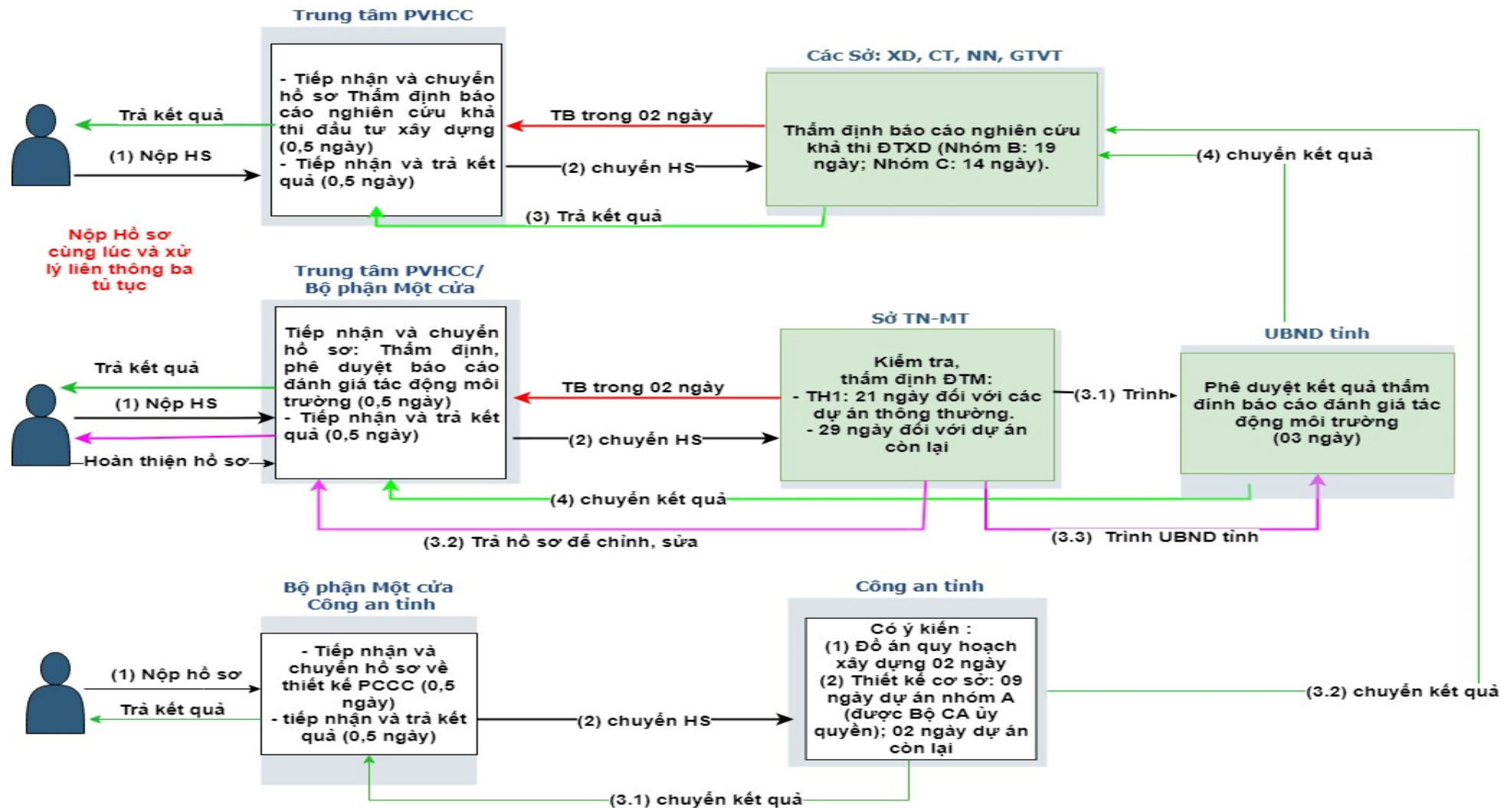
Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện phương án giá đất theo văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 6. Phê duyệt giá đất

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành giá đất.

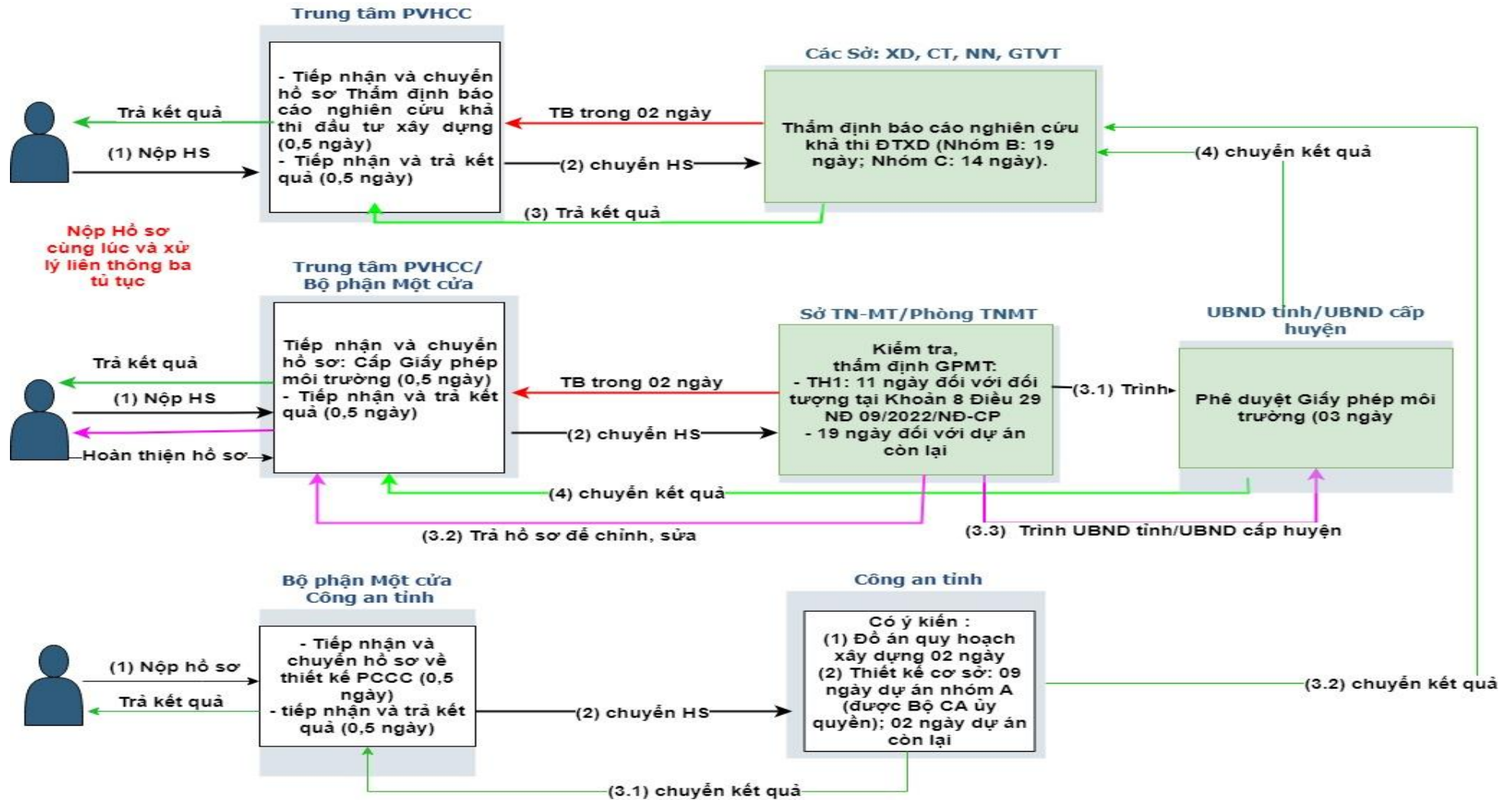
Phụ lục 08

Lưu đồ quy trình nhóm thủ tục: (1) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, (2) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình và (3) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường



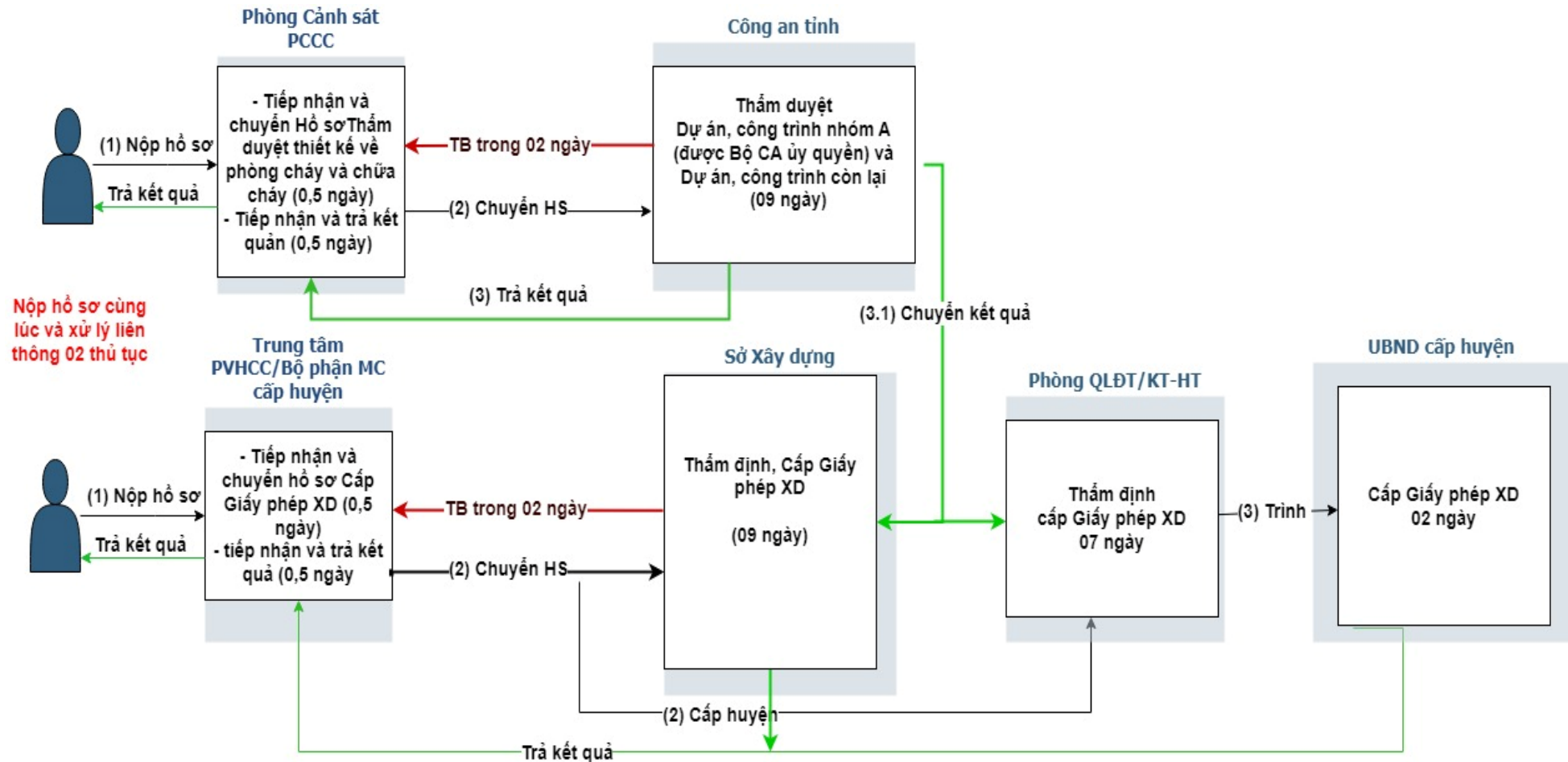
Phụ lục 09

Lưu đồ quy trình nhóm thủ tục: (1) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, (2) Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình và (3) cấp Giấy phép môi trường



Phụ lục 10

Lưu đồ quy trình nhóm thủ tục: (1) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình và (2) Cấp Giấy phép xây dựng



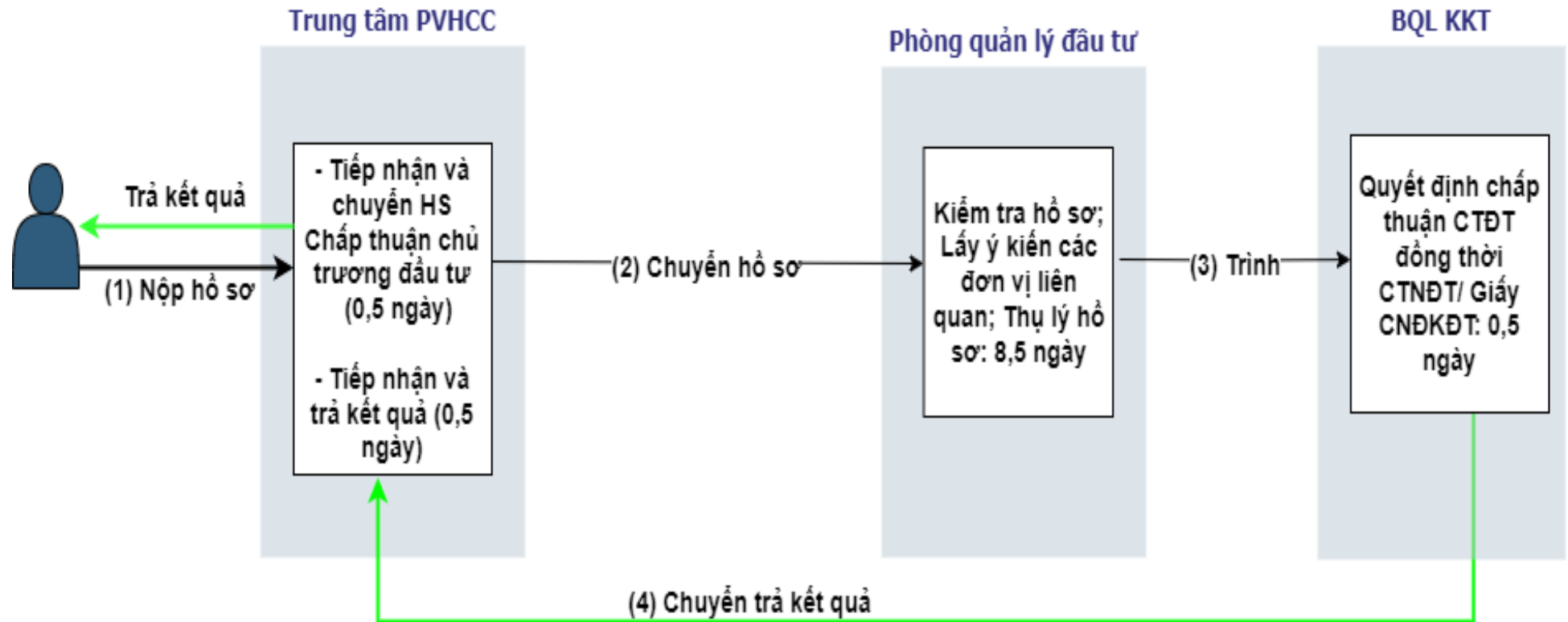
Phụ lục 11
CÁC THỦ TỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ NHỎ HỘI

Tổng số ngày giải quyết: 60 ngày

	1	11	21	31	41	51	61	71
Bước 1: Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	10							
Bước 2: Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng		10						
Bước 3.1: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án, công trình			3					
Bước 3.2: Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường			20					
Bước 4: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và Cấp Giấy phép xây dựng					10			
Bước 5.1: Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy						10		
Bước 5.2: Cấp giấy phép xây dựng							10	

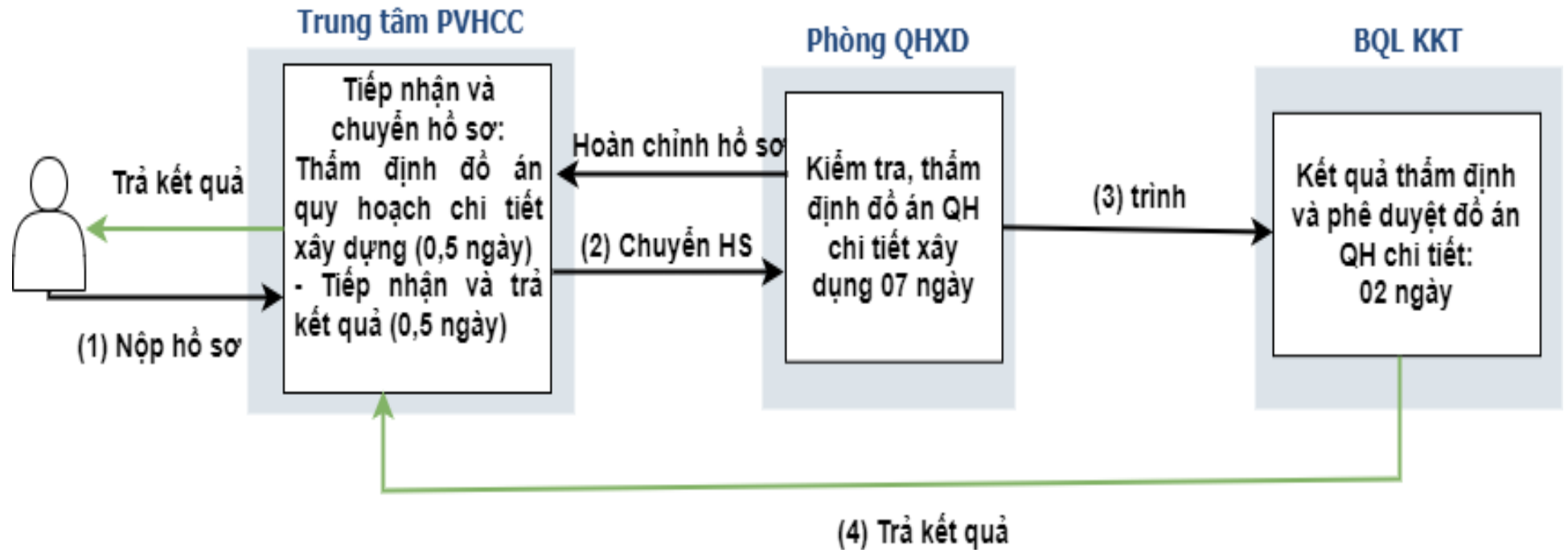
Phụ lục 12

Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế



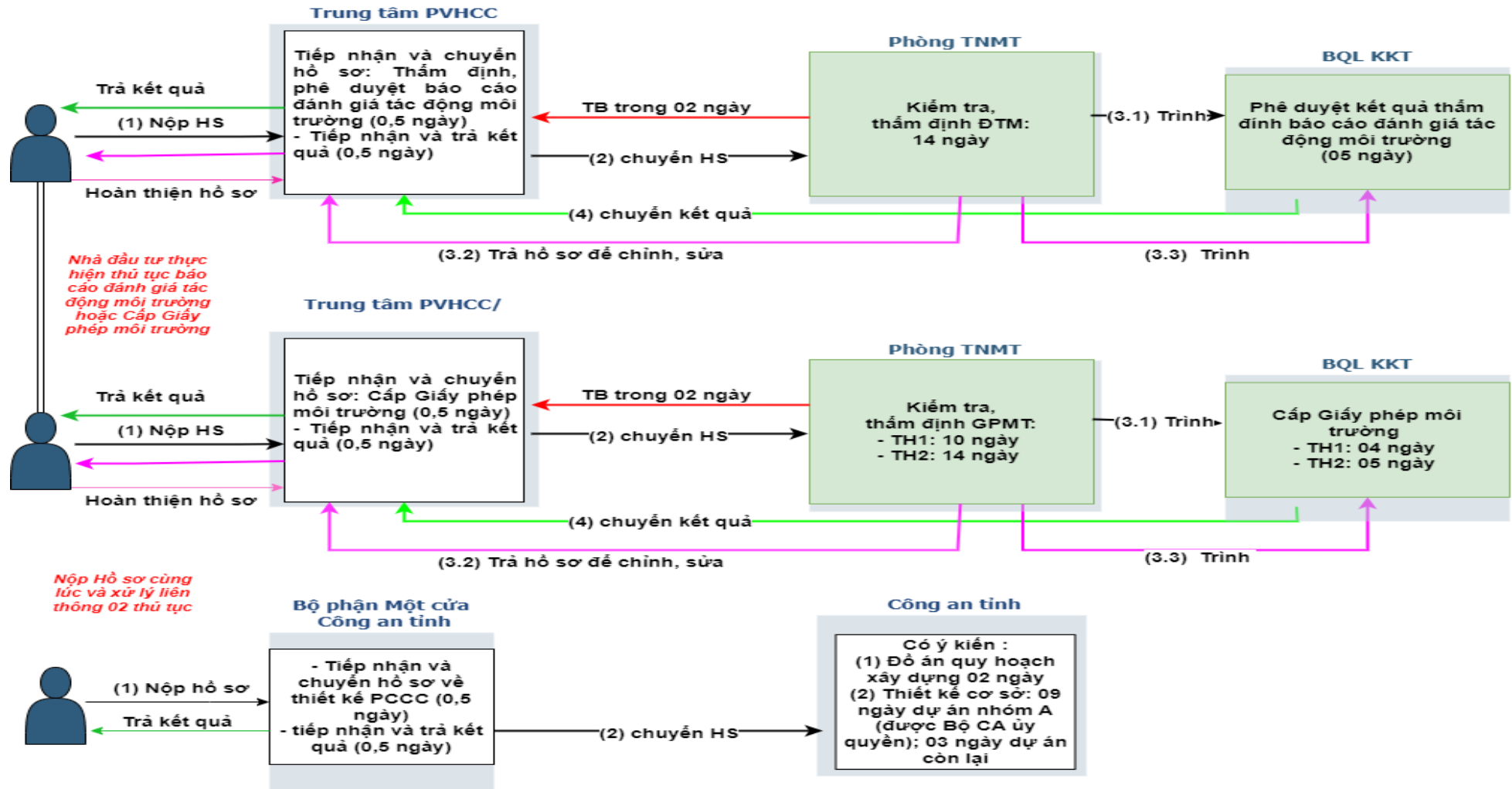
Phụ lục 13

Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục thẩm định và phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế



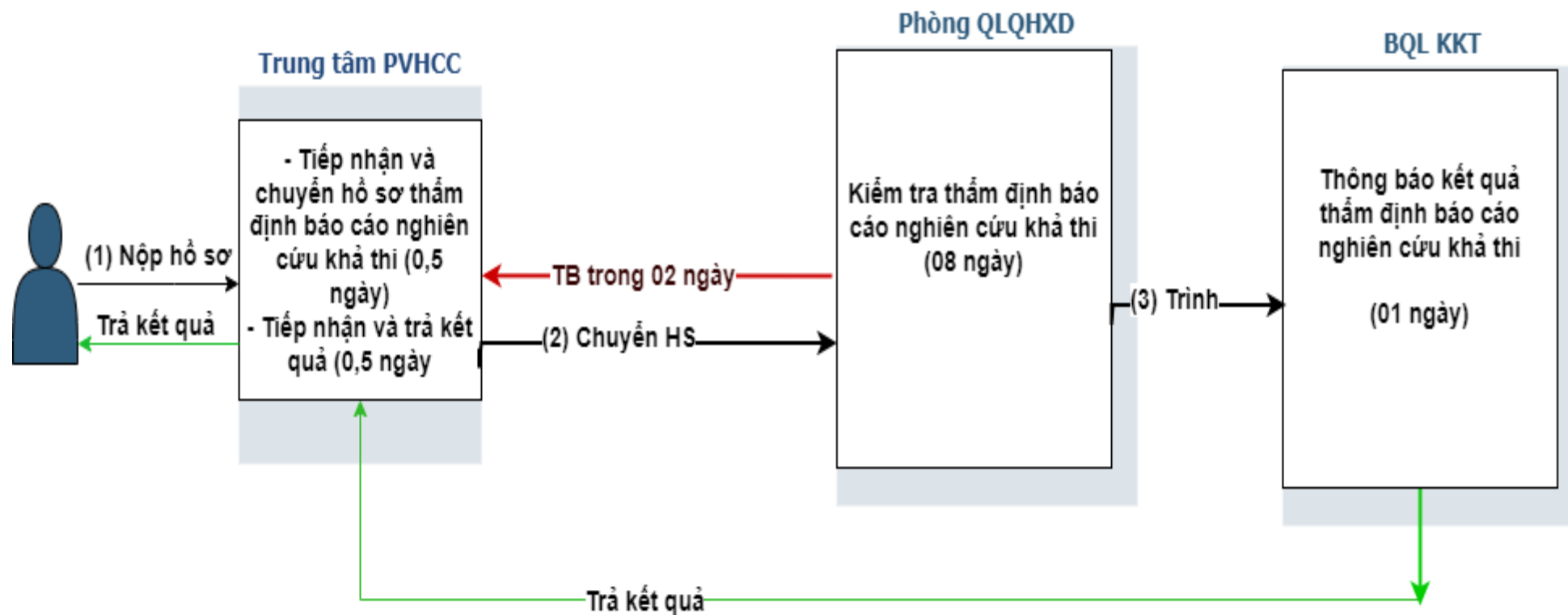
Phụ lục 14

Lưu đồ quy trình giải quyết nhóm thủ tục: (1)Thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc thiết kế cơ sở của dự án công trình, (2) Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường



Phụ lục 15

Lưu đồ quy trình giải quyết thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng



Phụ lục 16

Lưu đồ quy trình giải quyết nhóm thủ tục: (1) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình, (2) cấp Giấy phép xây dựng

